

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Lê Anh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2022/TLDS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-DS ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Trúc M - Chức vụ: Phó Giám đốc - Giám trưởng phòng Giao dịch Sađéc - Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp (Có mặt).

Địa chỉ: Số A4-A5-A6, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sađéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An H, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đồng Tháp có bà Lương Trúc M đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đồng Tháp, phòng giao dịch Sa Đéc (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Võ Thanh T vay số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1813500015 ngày 15/5/2018, giấy nhận nợ số 1 ngày nhận nợ 15/5/2018 ngày đáo hạn 15/5/2023 số tiền nhận nợ 150.000.000 đồng, mục đích vay vốn để tiêu dùng, biện pháp bảo đảm là tín chấp. Anh T phải trả tiền vốn và lãi vào ngày 30 hàng tháng, anh T chỉ đóng được tới tháng 5/2022 thì ngưng. Do ngày 30/6/2022 đến hạn nhưng anh T không đóng nên ngày 01/7/2022 anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù nhân viên Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với anh T để yêu cầu anh T trả nợ, tuy nhiên anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, quy phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Võ Thanh T trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc còn thiếu là 30.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 05/7/2023 là 18.016.027 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 48.016.027 đồng.

Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 06/7/2023 cho đến khi anh T trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1813500015 ngày 15/5/2018 và phụ lục đính kèm.

Bị đơn anh Võ Thanh T dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự còn bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc anh Võ Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2023 là 48.016.027 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi anh T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu anh Võ Thanh T trả số tiền vay và lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Hiện bị đơn anh Võ Thanh T đăng ký thường trú tại ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

1.3 Anh Võ Thanh T dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh T vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét việc Ngân hàng yêu cầu anh Võ Thanh T trả khoản tiền vay và lãi, Hội đồng xét thấy như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số LD 1813500015 ngày 15/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Đồng Tháp, phòng giao dịch Sa Đéc với anh Võ Thanh T đối với khoản vay 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 05 năm, không có tài sản bảo đảm. Cùng ngày 15/5/2018 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 150.000.000 đồng cho anh Võ Thanh T. Trên cơ sở các tài liệu Ngân hàng cung cấp được thể hiện trong hồ sơ đều có chữ ký và chữ viết họ tên anh Võ Thanh T. Đồng thời do vay tín chấp nên trong hồ sơ vay cũng có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi anh T làm việc tại thời điểm vay.

Do đó đủ cơ sở xác định việc anh Võ Thanh T có vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Đồng Tháp, phòng giao dịch Sa Đéc số tiền 150.000.000 đồng là có thật.

Theo giấy nhận nợ đã thỏa thuận về phương thức trả nợ là trả vốn và lãi chia đều trả hàng tháng, phụ lục lịch trả nợ thì mỗi tháng anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn gốc 2.500.000 đồng và lãi 1.125.000 đồng cho đến tháng 5 năm 2023 mới xong nhưng đến ngày 30/6/2022 anh T đã ngưng trả vốn và lãi. Mặc dù tại thời điểm khởi kiện thì thời hạn cho vay 05 năm chưa đến nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi hàng tháng theo như thỏa thuận ban đầu. Cho đến 7 năm 2022 anh T còn thiếu tiền gốc là 30.000.000 đồng. Còn phần tiền lãi

thì do đây là hợp đồng tín dụng nên trước khi anh T ký hợp đồng vay tiền giữa các bên đã thỏa thuận lãi suất với nhau và mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo luật các tổ chức tín dụng.

Đối chiếu bảng tính lãi mà Ngân hàng cung cấp thì tới điểm ngày 05/7/2023 anh T còn nợ khoản tiền lãi là 18.016.027 đồng.

Xét việc anh Võ Thanh T vay tiền là tự nguyện nhưng anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T trả khoản nợ còn thiếu và khoản lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận. Nên buộc anh Võ Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn gốc 30.000.000 đồng và 18.016.027 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 05/7/2023. Ngoài ra anh T còn phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 06/7/2023 cho đến khi trả dứt các khoản nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Xét việc anh Võ Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án có thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ hay không, Hội đồng xét thấy:

Mặc dù Tòa án triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến nên ngày 12/12/2022 Tòa án có đến nhà anh T theo địa chỉ mà anh T cung cấp lúc thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng để xác minh đối với bà Bùi Thị Hạnh là mẹ ruột của anh T, kết quả xác minh thể hiện: *“Anh T có vợ ở tỉnh Tiền Giang, trước đây thỉnh thoảng có về nhà nhưng khoảng hơn 01 năm nay anh T không có về nhà, bà Hạnh cũng hoàn T mất liên lạc với anh T, điện thoại cũng không gọi được, bà không biết anh T đi đâu”*.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo phương thức đăng tin báo đài để thông báo cho anh T biết về nội dung mà Ngân hàng đang yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T cũng không liên lạc với Tòa án.

Theo điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn trường hợp cung cấp đúng địa chỉ của người bị kiện:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

Theo quy định trên cho thấy mặc dù anh T biết khoản nợ vay của mình chưa thanh toán xong nhưng anh T lại bỏ đi nơi khác không thông báo cho Ngân hàng biết là cố tình dấu địa chỉ và tránh né việc trả nợ cho Ngân hàng nên khi Tòa án

đã thực hiện mọi biện pháp tổng đạt, cho dù anh T không có mặt tại Tòa án trình bày ý kiến thì Hội đồng xét xử vẫn buộc anh Võ Thanh T có nghĩa vụ trả các khoản nợ được nêu trên cho phía Ngân hàng.

[2.3] *Chi phí tố tụng*: Xét trong vụ án này Ngân hàng có yêu cầu đăng tin báo đài để thông báo cho anh Võ Thanh T biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đang được Tòa án thụ lý, giải quyết với chi phí là 2.550.000 đồng và đã chi xong. Theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng có thể được thực hiện nếu có yêu cầu của các đương sự. Trong trường hợp này, lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu thông báo chịu*”. Tại phiên tòa chị Lương Trúc Mai là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cũng đồng ý chịu chi phí đăng tin nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[2.4] *Về án phí*: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Qua nội dung phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín.

- Buộc anh Võ Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 48.016.027 đồng tạm tính đến ngày 05/7/2023 (trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi 18.016.027 đồng) và anh T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận cho đến khi anh T thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LD 1813500015 ngày 15/5/2018.

[2] Chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tự nguyện chịu chi phí đăng tin báo đài là 2.550.000 đồng và đã chi xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Thanh T phải chịu 2.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng theo biên lai thu số 0013458 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình